



BẢN TIN SÁNG 24/05/2023

**SBV TIẾP TỤC GIẢM LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH**

## Điểm tin vĩ mô

### Thế giới:

- Dow Jones giảm -0.69% xuống 33055.51 điểm; Nasdaq Composite giảm -1.26% xuống 12560.25 điểm; S&P 500 giảm -1.12% xuống 4145.58 điểm.
- Hoa Kỳ: Chủ tịch Hạ viện cho biết đã có một cuộc đàm phán “hiệu quả” và “chuyên nghiệp” với Tổng thống Mỹ Joe Biden, nhưng cả hai vẫn chưa tiến tới thỏa thuận về trần nợ.
- FED: Chủ tịch Fed St. Louis kỳ vọng NHTW sẽ thực hiện thêm 2 đợt nâng lãi suất để ghìm cương lạm phát trong năm 2023.
- Anh: Thống đốc NHTW cho biết việc tăng lãi suất cần được tiến hành cẩn thận và BoE đang tiến đến gần đỉnh lãi suất.
- S&P Global: PMI sản xuất tháng 05 của Hoa Kỳ đạt 48.5 điểm – thấp hơn mức 50 điểm dự kiến, PMI dịch vụ đạt 55.1 điểm – cao hơn mức 52.6 điểm dự kiến.
- Financial Times: Thị trường trái phiếu sôi động trở lại khi nhiều nhà đầu tư lớn trên toàn cầu bị hấp dẫn bởi mức lợi suất cao của trái phiếu.

### Trong nước:

- VN-Index giảm -0.44% xuống 1065.85 điểm; HNX-Index giảm -0.05% xuống 215.79 điểm; VN30-Index giảm -0.52% xuống 1068.05 điểm.
- NHNN: Quyết định 950/QĐ-NHNN ngày 23/05/2023 v/v giảm LSDH từ ngày 25/05/2023 theo đó LSCV qua đêm của NHNN đối với TCTD giảm từ mức 6.0%/năm xuống 5.5%/năm; LSTCV giảm từ mức 5.5%/năm xuống 5.0%/năm; LSTCK giữ nguyên ở mức 3.5%/năm.
- NHNN: Quyết định số 951/QĐ-NHNN ngày 23/05/2023 quy định về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam (VND) theo đó lãi suất tối đa kỳ hạn dưới 1 tháng giữ nguyên ở mức 0.5%/năm; lãi suất tối đa áp tiền gửi có kỳ hạn từ 1 đến dưới 6 tháng giảm từ mức 5.5%/năm xuống 5.0%/năm.
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách: đề nghị kéo dài hạn giải ngân chương trình phục hồi sang năm 2024-2025
- Tổng cục Hải quan: tổng trị giá XNK hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 5/2023 (từ ngày 1/5 đến ngày 15/5/2023) đạt 23.89 tỷ USD, giảm 10.8% (tương ứng giảm 2.89 tỷ USD) so với kết quả thực hiện trong nửa cuối tháng 4/2023.
- Cục Hàng hải Việt Nam: giai đoạn 2015-2022, sản lượng hàng hóa qua cảng biển đã tăng trưởng gần gấp đôi, bình quân 8.4%, trong đó, riêng hàng container mức tăng trưởng bình quân đạt 11.9%. Quý I/2023, sản lượng hàng qua cảng biển Việt Nam đạt hơn 165 triệu tấn.

## Điểm tin doanh nghiệp

- TDW: bị phạt hành chính số tiền hơn 1.44 tỷ đồng do có hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2021. thông báo chốt quyền trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền mặt. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 31/05/2023.
- PDN: chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức đợt cuối năm 2022. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 14/06. PDN sẽ trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 30%
- TRA: thông báo chốt quyền trả cổ tức đợt 2/2022 cho cổ đông. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 13/06/2023. TRA trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 10%
- C47: thông báo chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng năm 2021 với tổng tỷ lệ 20%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 05/06.
- MWG: tháng 4, tổng doanh thu đạt 9,857 tỷ đồng, giảm 14% so với cùng kỳ. Trong đó, chuỗi TGDĐ và ĐMX đóng góp khoảng 7.3 ngàn tỷ đồng, tăng 30% so với tháng trước nhờ sự gia tăng doanh số đáng kể của sản phẩm máy lạnh, gia dụng và điện thoại.

## Điểm nhấn thị trường

- |   |         |
|---|---------|
| <a href="#">1. TTCK Thế giới</a>        | Trang 2 |
| <a href="#">2. TTCK Việt Nam</a>        | Trang 3 |
| <a href="#">3. Giao dịch khối ngoại</a> | Trang 4 |
| <a href="#">4. Thị trường hàng hóa</a>  |         |
|   | Trang 5 |

# TTCK Thế giới: Phố Wall giảm mạnh

	24/5	% Sáng 24/5	23/5	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,065.85	-0.45%	-0.01%	1.03%
HNX INDEX			215.79	-0.05%	0.55%	3.62%
VN30 INDEX			1,068.05	-0.53%	-0.15%	0.33%
Shanghai Composite			3,246.24	-1.52%	-1.36%	-4.33%
Nikkei 225 NKY			30,806.6	-0.49%	2.37%	7.69%
Korea Kospi			2,560.77	-0.26%	2.65%	-0.09%
Straits Times STI			3,209.06	-0.28%	1.11%	-3.39%
Thailand SET			1,534.84	0.37%	-0.32%	-3.70%
Malaysia FBMKLCI			1,410.85	-0.05%	-0.95%	-1.50%
Philippines PCOMP			6,603.56	-0.26%	0.22%	2.44%
Indonesia JCI			6,736.68	0.10%	0.37%	-0.92%
S&P500 SPX			4,145.58	-1.12%	0.87%	0.29%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	4,158.75	-1.10%	-0.20%	0.09%
Dow Jones Industrial			33,055.5	-0.69%	0.13%	-2.23%
Nasdaq Composite			12,560.3	-1.26%	1.76%	4.04%
Euro Stoxx 50			4,342.38	-0.99%	0.62%	-1.50%
FTSE 100 UKX			7,762.95	-0.10%	0.15%	-1.72%
Russian MOEX			2,641.66	0.32%	0.30%	1.35%

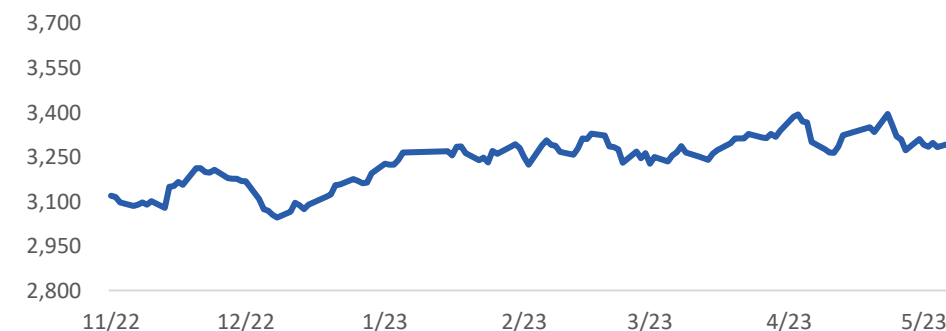
Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Giảm điểm	Xu hướng	Hồi phục
Kháng cự	3330	Kháng cự	4150-4200
Hỗ trợ	3220	Hỗ trợ	3920-3930
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

# TTCK Việt Nam: VN-Index điều chỉnh giảm

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	-0.64%	-0.33%	-2.22%
Bảo hiểm	0.99%	0.69%	-1.03%
Bất động sản	-0.33%	0.28%	3.19%
Công nghệ Thông tin	-0.41%	0.55%	3.29%
Dầu khí	0.25%	2.05%	7.46%
Dịch vụ tài chính	0.06%	1.18%	6.46%
Điện, nước & xăng dầu	-0.44%	1.59%	2.71%
Du lịch và Giải trí	-0.56%	0.38%	1.32%
Dịch vụ Công nghiệp	0.36%	1.36%	3.20%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.03%	-0.88%	-1.53%
Hóa chất	0.27%	1.34%	4.74%
Ngân hàng	-0.46%	0.00%	2.91%
Ô tô và phụ tùng	-0.49%	0.42%	-1.21%
Tài nguyên Cơ bản	-0.76%	-0.84%	4.65%
Thực phẩm và đồ uống	-1.20%	-2.53%	-5.01%
Truyền thông	-5.12%	-5.19%	-3.99%
Viễn thông	0.00%	-4.81%	-1.15%
Xây dựng và Vật liệu	-0.25%	0.86%	6.86%
Y tế	0.26%	0.49%	6.49%

Nguồn: Fiinpro, BSC

Published on TradingView.com, May 23, 2023 18:05:46 +07  
INDEX:VNINDEX, D O:1073.12 H:1073.96 L:1062.15 C:1065.85



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

## VN INDEX

Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	1090-1100
Hỗ trợ	1020-1030
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

## Cập nhật thị trường

Thanh khoản thị trường tương đương với mức trung bình các phiên giao dịch gần nhất. Thị trường vẫn duy trì xu hướng biến động trong vùng 1060-1080 điểm.

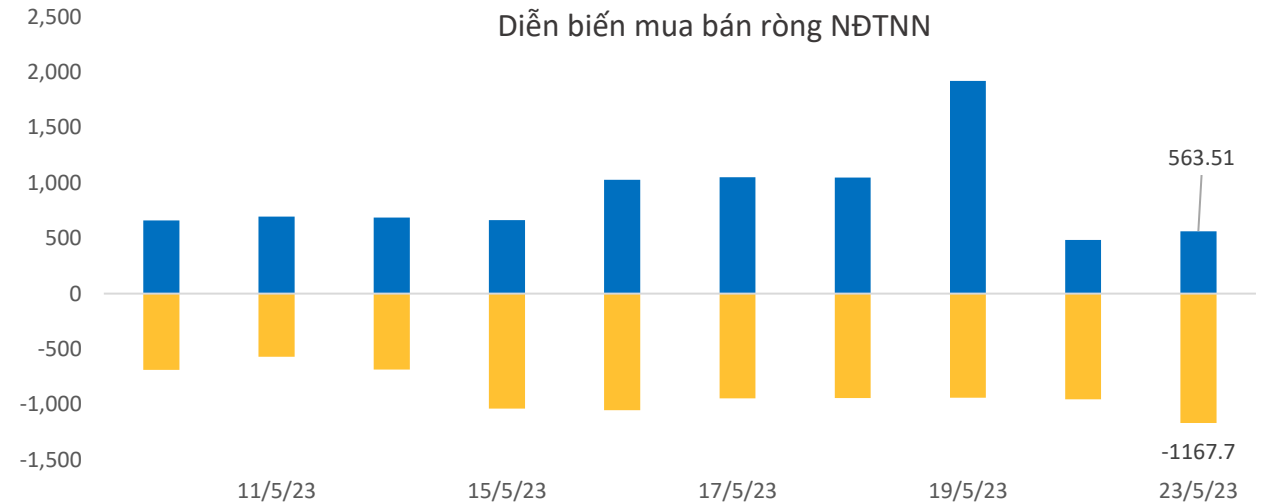
# Khối ngoại: ETF tiếp tục suy giảm quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	340.6	0.8	(2.3)	-0.5%	-1.8	-12.5	-14.5	-16.8	ETF E1, Diamond, Finlead suy giảm quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại mua ròng ở các thị trường Ấn Độ, Indonesia, Đài Loan và bán ròng ở các thị trường còn lại
FUEMAVN30	14.8	0.5	0.0	1.1%	0.0	0.1	0.1	-0.2	
FUESSVFL	165.2	0.7	(0.4)	0.2%	-0.3	-1.4	-2.2	-7.6	
FUESSVN30	4.1	0.6	0.0	-0.3%	0.0	0.1	0.4	1.1	
FUEVFN30	762.7	1.0	(3.0)	-0.1%	-2.9	-8.6	-20.2	-23.5	
FUEVN100	10.7	0.6	0.0	0.5%	0.0	0.0	0.0	0.8	
FTSE Vietnam	335.0	26.8	-	-1.0%	0.0	-	0.8	14.3	
FUBON FTSE	814.9	0.4	-	-0.3%	0.0	-	2.8	70.7	
iShare	674.8	25.4	-	-1.4%	0.0	-	(41.9)	(26.5)	
KIM	141.7	13.1	-	-1.0%	0.0	-	-	3.9	
PREMIA	16.1	7.7	-	-0.3%	0.0	0.0	0.0	0.3	
VNM	497.7	12.3	-	0.0%	0.0	-	(26.2)	(24.0)	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	(25.30)	(42.13)	(33.22)
ASEAN4*	(74.43)	(40.21)	(744.00)
Ấn Độ	155.75	155.75	3,231.92
Đài Loan	220.02	450.34	1,854.91
Hàn Quốc	(41.01)	353.00	1,525.96
Nhật Bản		5,956.52	8,725.10
Trung Quốc			(8,437.25)

Ghi chú: \* Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-18.33
Trung Quốc	-8.84
Singapore	-18.33
Phillippines	-10.77
Malaysia	-10.22



Nguồn: Fiiipro, BSC

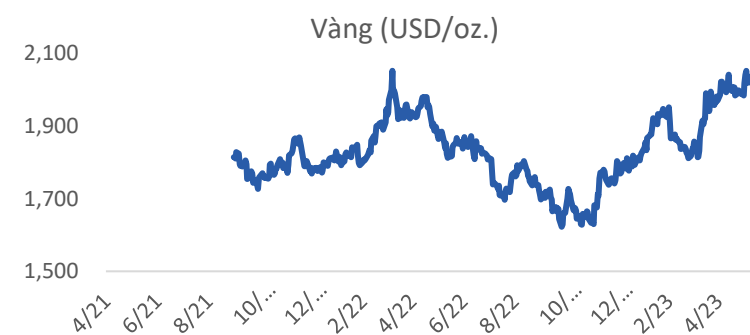
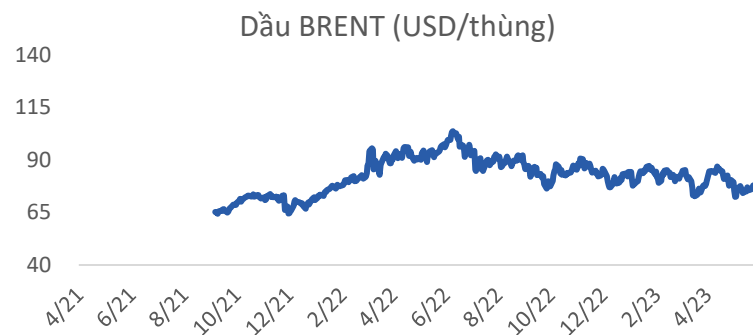
# Thị trường hàng hóa: Dầu tăng hơn 1 %

Mặt hàng	Đơn vị	24/5	% Sáng	23/5	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	73.85	1.29%	72.91	1.19%	1.32%	-6.04%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	77.78	1.22%	76.84	1.12%	1.07%	-5.77%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	270.88	1.75%	266.22	0.50%	5.43%	3.79%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,973.36	-0.09%	1,975.23	0.17%	-0.43%	-0.79%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	23.44	-0.04%	23.45	-0.76%	-1.31%	-6.83%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,326.75	0.32%	1,322.50	-1.40%	-0.77%	-7.61%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USD/bu.	621.75	-0.08%	622.25	2.64%	-0.60%	-5.37%		AFX
Sữa	USD/bu.	16.65	0.60%	16.55	1.41%	2.02%	-5.34%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	208.00	-0.43%	208.90	-0.38%	-1.89%	-2.03%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USD/lb.	25.81	-0.69%	25.99	0.81%	-1.00%	6.04%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USD/lb.	187.45	-0.92%	189.20	-1.46%	0.35%	-2.09%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			8,102.00	-0.31%	-0.24%	-9.63%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	3,537.00	-1.53%	3,592.00	-0.47%	-3.78%	-10.23%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,227.00	-1.61%	-1.44%	-8.92%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	705.00	-1.47%	715.50	-1.78%	-3.75%	-9.85%		HPG
Than	USD/MT			161.25	-1.32%	-0.12%	-17.52%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

## Cập nhật thị trường

Giá dầu tăng vào ngày thứ Ba (23/5) do tác động từ lời cảnh báo của Bộ trưởng Năng lượng Ả-rập Xê-út đối với các nhà đầu cơ làm tăng triển vọng cắt giảm thêm sản lượng của OPEC+.



Nguồn: Bloomberg, BSC

# Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

## **BSC Trụ sở chính**

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings  
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## **BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>  
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



## **Đối với Phân tích Nghiên cứu**

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## **Đối với Khách hàng tổ chức**

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

## **Đối với Khách hàng cá nhân**

Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639

## Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

\* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

\* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)



### DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



### CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia